

Bản án số: 88/2018/HS-PT
Ngày 27-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiềm;

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái;

Ông Cao Đức Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Tổng Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 123/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Lưu Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại Triệu Văn Đ1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2018/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Lưu Văn Đ, sinh ngày 22/9/1995 tại huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: L1 tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn N và bà Chu Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, chưa bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2018 đến ngày 05/6/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Triệu Văn Đ1: Bà Đinh Thị C, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (là mẹ đẻ của Triệu Văn Đ1), có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Triệu Văn Đ1: Ông Nguyễn Công T, Luật sư Văn phòng luật sư C, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 17/01/2018, Lưu Văn Đ cùng nhóm bạn là Triệu Văn Đ1, Lưu Văn N1, Lô Văn D, Dương Thị M, Hoàng Thị T1 cùng nhau uống

rượu, ăn đồ nướng tại quán X thuộc khu B1, thị trấn L, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 18/01/2018, sau khi ăn uống xong thì Lô Văn D đi về trước, còn Lưu Văn Đ, Triệu Văn Đ1, Lưu Văn N1, Dương Thị M, Hoàng Thị T1 rủ nhau đi hát Karaoke ở quán P, khu P1, thị trấn L, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn bằng xe mô tô. Lưu Văn N1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 12L1-117.05 của Triệu Văn Đ1 chở Hoàng Thị T1, còn Lưu Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 12L1-115.58 của mình chở Triệu Văn Đ1 và Dương Thị M. Khi Lưu Văn Đ điều khiển xe đi đến đoạn đường vòng cong Quốc lộ 4B, Km 22 + 100 thuộc địa phận khu L1, thị trấn L, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, do đã uống rượu không làm chủ tốc độ nên Lưu Văn Đ đã điều khiển xe mô tô lao lên vỉa hè bên phải đường, xe đổ xuống và trượt trên mặt đường 18m (mười tám mét). Hậu quả là xe mô tô biển kiểm soát: 12L1-115.58 bị hư hỏng, Lưu Văn Đ và Dương Thị M gãy chân, Triệu Văn Đ1 bị thương nặng được đưa đi bệnh viện cấp cứu và đã tử vong vào ngày 25/01/2018.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 23/2018/TT ngày 09/02/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lạng Sơn xác định nguyên nhân chết của Triệu Văn Đ1 là do chấn thương sọ não kín, tụ máu dưới màng cứng vùng trán đỉnh bên trái, vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh chẩm bên trái do tương tác với vật tày có lực quán tính lớn.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn của Lưu Văn Đ ngày 18/01/2018 có kết quả là 0,477 mg/l khí thở.

Quá trình điều tra đã làm rõ Lưu Văn Đ điều khiển xe mô tô sau khi đã uống rượu, không có giấy phép lái xe, vi phạm khoản 8, 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn làm cho Triệu Văn Đ1 tử vong, Dương Thị M và bản thân Lưu Văn Đ bị gãy chân. Trong quá trình điều tra vụ án Dương Thị M có đơn từ chối giám định thương tích.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2018/HS-ST ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 584, 585, 586, 590, 591 của Bộ luật Dân sự 2015;

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn Đ phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; xử phạt bị cáo Lưu Văn Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 28/3/2018 đến ngày 05/6/2018 là 02 (hai) tháng 07 (bảy) ngày, thời hạn còn lại bị cáo phải chấp hành là 33 (ba mươi ba) tháng 23 (hai mươi ba) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lưu Văn Đ có trách nhiệm bồi thường tiền mai táng phí, tiền thuốc chi phí trong việc cứu chữa, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần cho bà Đinh Thị C với tổng số tiền là 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng), được trừ đi 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2015/0002204 ngày 30/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/8/2018, người đại diện hợp pháp của bị hại Triệu Văn Đ1 là bà Đinh Thị C kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo Lưu Văn Đ và yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại. Đồng thời xem xét, điều tra bổ sung hành vi của Lưu Văn N1, nếu phạm tội thì đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/9/2018, bị cáo Lưu Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho hưởng án treo; xin giảm tiền bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lưu Văn Đ kháng cáo xin được hưởng án treo; chấp nhận bồi thường như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại Triệu Văn Đ1 là bà Đinh Thị C yêu cầu tăng hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo là 5 đến 6 năm tù giam; tăng bồi thường thiệt hại, đề nghị xử buộc bị cáo bồi thường 300.000.000 đồng.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo Lưu Văn Đ và bà Đinh Thị C làm trong hạn luật định nên hợp lệ. Xét kháng cáo của bị cáo Lưu Văn Đ và bà Đinh Thị C thấy rằng cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ toàn diện nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lưu Văn Đ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lưu Văn Đ cũng như bà Đinh Thị C kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới làm căn cứ cho việc kháng cáo, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn Đ và bà Đinh Thị C, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt. Về bồi thường thiệt hại, mức bồi thường dân sự cấp sơ thẩm ấn định đối với bị cáo là tương đối phù hợp, cần xem xét bị hại có lỗi một phần nên phải chịu tương ứng với lỗi của bị hại, bị hại tham gia giao thông trong tình trạng say rượu; không đội mũ hiểm khi tham gia giao thông nên khi xảy ra tai nạn dẫn đến bị chấn thương sọ não dẫn đến chết người; đi trên xe mô tô đèo ba người. Tuy nhiên, mức bồi thường về tổn thất tinh thần của Tòa án cấp sơ thẩm là 42 tháng lương cơ sở là chưa phù hợp, cần sửa án sơ thẩm, buộc bị cáo bồi thường về tổn thất tinh thần là 50 tháng lương cơ sở.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Triệu Văn Đ1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng hình phạt lên từ 5 đến 6 năm tù giam và tăng mức bồi thường dân sự đối với bị cáo Lưu Văn Đ lên 300.000.000 đồng; đồng thời xem xét, điều tra bổ sung hành vi của Lưu Văn N1, nếu phạm tội thì đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Cụ thể là: Bị cáo có nhiều tình tiết định khung, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo chưa một lần đến thăm hỏi gia đình bị hại; bị hại không có lỗi, bị hại say rượu nên không điều khiển xe nên đã đi xe mô tô do bị cáo điều khiển; bị cáo không yêu cầu bị hại phải đội mũ bảo hiểm; bị hại say rượu nên đi xe đèo ba người do bị cáo điều khiển, bị hại không thể ngăn được bị cáo đèo ba người; về bồi thường thiệt hại gia đình đã phải chi phí nhưng không thể có đầy đủ hóa đơn mong Hội đồng xét xử xem xét; tổn thất tinh thần là lớn vì chết người nên đề nghị tăng mức bồi thường.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lưu Văn Đ cho rằng đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo Lưu Văn Đ đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử bị cáo Lưu Văn Đ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lưu Văn Đ và người đại diện hợp pháp của bị hại Triệu Văn Đ1 là bà Đinh Thị C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng hoàn cảnh, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lưu Văn Đ, do đó mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại Triệu Văn Đ1 không đưa ra được tình tiết nào mới làm căn cứ cho việc kháng cáo. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn Đ và người đại diện hợp pháp của bị hại Triệu Văn Đ1 là bà Đinh Thị C, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Về phần bồi thường thiệt hại, cấp sơ thẩm đã xem xét, ấn định mức bồi thường tương đối phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trong vụ án, cũng như hoàn cảnh phạm tội, điều kiện, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, thiệt hại thực tế đã xảy ra. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần là 50 tháng lương cơ sở với những lý do như đã phân tích nêu trên; bị cáo cũng nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Do đó, cần sửa án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại là có căn cứ, cụ thể là: Tăng mức bồi thường về tổn thất tinh thần là 50 tháng lương cơ sở. Cần buộc bị cáo phải bồi thường là: 121.120.000 đồng.

[4] Đối với yêu cầu đề nghị xem xét, điều tra bổ sung hành vi của Lưu Văn N1, nếu phạm tội thì đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật của người đại diện hợp pháp của bị hại Triệu Văn Đ1 là bà Đinh Thị C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của những người làm chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng Lưu Văn N1 không liên quan đến việc xe mô tô BKS: 12L1-115.58 do bị cáo Lưu Văn Đ gây tai nạn dẫn đến việc Triệu Văn Đ1 tử vong, do đó không có căn cứ điều tra bổ sung hành vi của Lưu Văn N1.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đề nghị của người bảo vệ

quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Triệu Văn Đ1 không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo xin hưởng án treo không được chấp nhận nên bị cáo Lưu Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm để sung quỹ Nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do sửa án về phần bồi thường dân sự nên bị cáo, đại diện bị hại không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Về án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại theo Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Người đại diện hợp pháp của bị hại Triệu Văn Đ1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. về án phí, lệ phí Tòa án .

[8] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn Đ và người đại diện hợp pháp của bị hại Triệu Văn Đ1 là bà Đinh Thị C về phần hình phạt, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2018/HS-ST ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt, cụ thể:

1. Về hình phạt

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Lưu Văn Đ 03 (ba) năm tù về tội Vi phạm về quy định tham gia giao thông đường bộ, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 28/3/2018 đến ngày 05/6/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn Đ; chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại Triệu Văn Đ1 là bà Đinh Thị C về phần bồi thường thiệt hại, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2018/HS-ST ngày 27/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn về phần bồi thường thiệt hại, cụ thể:

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590, 591, 357 của Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo Lưu Văn Đ có trách nhiệm bồi thường tiền mai táng phí, tiền thuốc, chi phí trong việc cứu chữa, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần cho bà Đinh Thị C với tổng số tiền là 121.120.000 đồng (một trăm hai mươi một triệu một

trăm hai mươi ngàn đồng), được trừ đi 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2015/0002204 ngày 30/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền 101.120.000 đồng (một trăm linh một triệu một trăm hai mươi ngàn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23; điểm f khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 22; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Người đại diện hợp pháp của của bị hại Triệu Văn Đ1 là bà Đinh Thị C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị cáo, đại diện bị hại không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lưu Văn Đ phải chịu 5.560.000 đồng (năm triệu năm trăm sáu mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27/10/2018)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP, Tòa HS, KTNV và THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm

